

Số: 76/2017/QĐST-DS

Sa Đéc, ngày 22 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 261/2016/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2016.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu Dung, sinh năm 1965; trú tại: Số nhà A 16, Trần Hưng Đạo, Khóm 1, Phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn Hoàng, sinh năm 1960; trú tại: Tổ 1, ấp Tân Lập, xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 25 tháng 11 năm 2016).

Bị đơn: Chị Lâm Bích Ngọc, sinh năm 1981; trú tại: Số nhà 576, Nguyễn Sinh Sắc, khóm Tân Bình, phường An Hòa, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp: Ông Huỳnh Ngọc Em, sinh năm 1978; Số nhà 298, ấp Phú Thành, xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn(Văn bản ủy quyền ngày 29 tháng 11 năm 2016).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Võ Việt Điều, sinh năm 1954

2. Bà Lê Thị Mỹ Vân, sinh năm 1953; cùng trú tại: Số nhà 129, QL 80, ấp Phú Long, xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bà Vân: Ông Võ Việt Điều, sinh năm 1954; trú tại: Số nhà 129, QL 80, ấp Phú Long, xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, là người đại diện theo ủy quyền của bà Vân (Văn bản ủy quyền ngày 06 tháng 12 năm 2016).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Thu Dung đồng ý giao cho chị Lâm Bích Ngọc tiếp tục được quyền quản lý, sử dụng phần đất thuê của ông Điều, bà Vân có diện tích đo đạc thực tế là 458,1m² thể hiện trên sơ đồ đo đạc ngày 20/01/2017 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất (nay là chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Sa Đéc) đến hết thời hạn thuê ngày 31/7/2019. Sau khi hết hạn thuê chị Ngọc giao trả lại cho ông Điều, bà Vân. Trường hợp chị Ngọc có nhu cầu tiếp tục thuê thì chị Ngọc, ông Điều, bà Vân tự thỏa thuận. Đồng thời bà Dung giao cho chị Ngọc được quyền sở hữu đối với toàn bộ nhà xưởng , nhà làm việc, trạm biến áp gắn liền trên phần đất thuê của ông Điều, bà Vân nêu trên. Chị Ngọc trả cho bà Dung số tiền 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng). Chị Ngọc và bà Dung đã tự thỏa thuận giao nhận tiền xong.

Ông Võ Việt Điều, bà Lê Thị Mỹ Vân đồng ý giao cho chị Lâm Bích Ngọc tiếp tục được quyền quản lý, sử dụng phần đất thuê của ông Điều, bà Vân có diện tích đo đạc thực tế là 458,1m² thể hiện trên sơ đồ đo đạc ngày 20/01/2017 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất (nay là chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Sa Đéc) đến hết thời hạn thuê ngày 31/7/2019. Sau khi hết hạn thuê chị Ngọc giao trả lại cho ông Điều, bà Vân. Trường hợp chị Ngọc có nhu cầu tiếp tục thuê thì chị Ngọc, ông Điều, bà Vân tự thỏa thuận.

(Có sơ đồ đo đạc ngày 20/01/2017 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất (nay là chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Sa Đéc) kèm theo)

* Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thu Dung tự nguyện nộp 2.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Dung nộp 4.700.000đ ngày 11/11/2016 theo biên lai số 06225, bà Dung được hoàn trả 2.200.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc.

* Về lệ phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá và đo đạc: Bà Dung đã tạm ứng số tiền 2.428.000đ (đã chi xong). Bà Nguyễn Thị Thu Dung tự nguyện nộp 1.428.000đồng, chị Lâm Bích Ngọc tự nguyện nộp 1.000.000đ (Chị Ngọc giao trả lại bà Dung 1.000.000đ đã giao xong)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Viện KSNDTPSĐ (2);
- Chi cục THA (1);
- Đương sự (2);
- Lưu VP TANDTPSĐ (1);
- Lưu HS vụ án (1).

Nguyễn Thanh Hoàng